TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày 20 – 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Toán.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Trí;

Ông Ngô Văn Khon.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 tháng 4 và ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS, ngày 13 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Hà Văn T, sinh năm 1997 tại Đồng Tháp. HKTT và chổ ở hiện nay: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3; vợ và con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần về hành vi trộm cắp tài sản (Công an xã 2 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 06/QĐ-XPVPHC ngày 10/01/2017 với số tiền 1.500.000đ); bị bắt, tạm giam ngày 21/02/2018.

- *Người bị hại:* Bà Phan Thị Minh T1 (V), sinh năm 1964 (Có mặt), địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng: Chị Phạm Thị Ngọc M1, sinh năm 1992 (Có mặt); Ông Phạm Ngọc T4, sinh năm 1963 (Vắng mặt); Ông Phạm Văn M2, sinh năm 1953 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 3 giờ ngày 02/11/2017, sau khi uống rượu tại huyện 4, tỉnh An Giang, bị cáo Hà Văn T đi bộ về nhà, khi đến trước cổng nhà bà Phan Thị Minh T1, địa chỉ tại Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo quan sát thấy bà T1 mở cửa bên hông nhà điều khiển xe mô tô đi về hướng chợ xã 1. Do cửa chỉ khép hờ (không khóa) nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà T2. Sau khi quan sát khoảng 30 phút bị cáo không thấy ai nên đã vào trong sân nhà, nhìn thấy chị Phạm Thị Ngọc M1 là con bà T1 đang ngủ trong mùng gần cửa sổ và nhìn thấy cọc tiền để trên bàn gỗ, bên cạnh chiếc tivi. Bị cáo đẩy cửa hông bước vào trong nhà và dùng tay lấy cọc tiền thì bị chị M1 phát hiện truy hô. Bị cáo cầm cọc tiền chạy ra cửa sau nhà và chạy theo hướng đi tắt về nhà bị cáo, chạy được khoảng 300 mét bị cáo bỏ cọc tiền vào túi quần và chạy về nhà ngủ. Khoảng 8 giờ cùng ngày Công an xã 2 mời bị cáo đến làm việc. Tại Cơ quan Công an bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền trộm cắp là 1.573.000đ cho Công an xã 2.

Trước đó vào ngày 10/01/2017 bị cáo Hà Văn T đã bị Công an xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản (Trộm gà).

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS, ngày 12/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội: **"***Trộm cắp tài sản***"** theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại số tiền 1.573.000đ và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng:

+ Số tiền 1.573.000đ đã trả lại cho bị hại xong.

+ 01 quần KAKI màu trắng, 01 áo sơmi màu đỏ, bông trắng, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại có ý kiến: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phù hợp với thời gian, không gian và địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình.

[2] Hội đồng xét xử, xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của chủ sở hữu, làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là một thanh niên có đủ sức khỏe để lao động tạo thu nhập nuôi sống bản thân một cách chân chính, nhưng do không lo chí thú làm ăn mà lại muốn có tiền một cách nhanh chóng, nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà T1 một cách lén lút vào ngày 02/11/2017, số tiền bị cáo chiếm đoạt là 1.573.000đ. Trước đó bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà nay còn tiếp tục vi phạm.

Sau khi bị cáo lấy tài sản, bị chị M1 phát hiện truy hô, bị cáo đã bỏ chạy về nhà theo hướng đi tắt, bị cáo đã không dùng vũ lực chống trả nhằm giữ lấy tài sản nên chưa đến mức độ cấu thành tội "Cướp tài sản".

Xét thấy hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 nhưng các Điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 có lợi cho bị cáo nên được áp dụng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội quy định: *"Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và những quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích".*

Căn cứ vào Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, thì tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 như sau:

"1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) ..."

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã giao nộp lại toàn bộ số tiền trộm cắp và bị hại làm đơn bãi nại nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật và phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục cho bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, đề nghị xét xử bị cáo Hà Văn T về tội: **"***Trộm cắp tài sản***"** theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[5] Đối với ý kiến của người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự là phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Bị hại và bị cáo đã nhận lại tài sản xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản";*

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Xử phạt bị cáo Hà Văn T 06 (Sáu) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/02/2018.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Công an huyện Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký
Bùi Văn Toán